HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171: ___Y___N
EXIT VISA.#: _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGuyen (Last) Thi (Middle) Mới (First)

Current Address 482/55 Lê Quang Định, Bình Thạnh TPHCM

Date of Birth 1944 Place of Birth VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/FATHER)

Duong Đức Minh

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Cpt

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 11/75

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

_____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ĐOÀN 500
TRUNG ĐOÀN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN TỬ VONG

Chúng tôi gồm :

1)- Trần Tấu — thay mặt ban chỉ huy
2)- Cao Trọng Hiếu — đại diện cán bộ quản giáo
3)- Nguyễn Hồng — bác sỹ phụ trách bệnh xá
4)- — đội trưởng sản xuất

Lập biên bản kết luận anh Dương Đức Minh đang học tập cải tạo và làm việc tại hộp thư 7590.LL bị đã chết hồi 13h50 giờ, ngày 17 tháng 11 năm 1975

TÓM TẮT LAI LỊCH

Họ và tên : Dương Đức Minh — tuổi 1942
Cấp bậc quân đội chế độ cũ Đại úy
Trú quán tại: 177/27/18 Ngô Tùng Châu, Bình Hoà, Gia Định. [illegible]

Tên cha — tên mẹ Lê Thị Đông
Tên vợ:

DIỄN BIẾN SỰ VIỆC CHẾT

Vào hồi ngày 15-11-1975 [illegible] bệnh sốt tạp, nhanh chóng [illegible] suy tim, bồi dưỡng [illegible]. Trong thời [illegible], Minh lên nhiệt độ 38°8 huyết áp 9/6 – [illegible] khó thở [illegible] 140 lần phút. [illegible] loại thuốc.. 13h50. 17/11/75 tắt thở.

Thực hiện chính sách của Chính Phủ, thi hài của anh đã được chôn cất tử tế .

Sao Y của Đoàn 500 . .
PHÒNG QUÂN HUẤN QUÂN KHU 7
[illegible]
Thiếu Tá. Hoàng Huy [illegible]

Ngày 18 tháng 11 năm 1975
NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN ký
Đã ký.
Trần Tấu.

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 3561

Quyển số _____

Họ và tên	DƯƠNG-THỊ-MỸ-HƯỢNG	Nam, nữ: Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi mốt, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm.	
Nơi sinh	Gò-Vấp	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Dương-Đức-Minh 33 tuổi	Nguyễn-Thị-Mới 32 tuổi
Dân tộc Quốc tịch	Việt-Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Giáo sư	Nội trợ Bình-Hòa
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		

Đăng ký ngày 06 *tháng* 01 *năm* 76

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 *tháng* 08 *năm* 1981

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH — LỆ PHÍ 2 xu

Nguyễn Xuân Thường

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Việt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Việt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH SAIGON(Quan 3)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Việt-Nam)

NĂM I959 (Année) SỐ HIỆU 9I3I (Acte No)

Trich luc y theo ban an the vi khai sanh so-436-NDA, tuyen an ngày 24/3/I959, tai toà so tham Saigon. Duong van Tra và Nguyen thi Nhung, nhin nhan Duong Duc Minh là con, da duoc cuoc vào bo sánh tai Quan 3 Saigon ngày 28 thang I0 nam I959.

Tên, họ đứa con nít. . . (Nom et prénom de l'enfant)	DUONG DUC MINH
Nam, nữ . . . . . (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào . . . . (Date de naissance)	Ngày I8 thang 4 nam I942
Sanh tại chỗ nào. . . . (Lieu de naissance)	Saigon (Quan 3)
Tên, họ cha . . . . . (Nom et prénom du père)	DUONG VAN TRA
Cha làm nghề gì . . . . (Sa profession)	-------
Nhà cửa ở đâu . . . . (Son domicile)	-------
Tên, họ mẹ. . . . . (Nom et prénom de la mère)	NGUYEN THI NHUNG
Mẹ làm nghề gì . . . . (Sa profession)	-------
Nhà cửa ở đâu . . . . (Son domicile)	-------
Vợ chánh hay thứ . . . (Son rang de femme mariée)	-------

Chúng tôi, TON THAT HIEP
(Nous)
được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông TRAN QUAN CHAN
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại,
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày I4 / 9 / 1962
T. U. N CHÁNH-ÁN,
(LE PRESIDENT)
THẨM-PHÁN.

Trích y bổn chánh :
(Pour extrait conforme) :

Saigon, ngày I4 / 9 / 1962
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền : 5.00
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance no)

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TẠI NGŨ

Số: [illegible]

Họ và Tên : DƯƠNG-ĐỨC-MINH

Cấp bậc : Đại-Úy

Số quân : 62/180.025

Đơn vị : BTL/SĐTQLC

KBC. [illegible] ngày 04.03.1975

Đại Tá LÊ [illegible] QUE

Tham-Mưu-Trưởng

MẪU 01.10.74 QĐ-750 G/V 08.74.TTALAP.O.273

(Thay thế mẫu QĐ-750 F ngày 01.10.72)

Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
31.3.75	30-9-75		

TRÁI

PHẢI

Dấu tay ngón trỏ

Ngày sinh : 18.4.1942
Nơi sinh : Saigon
Cha : Dương-Văn-Trà
Mẹ : Nguyễn-Thị-Nhung
Địa-chỉ hiện tại : KBC 3321

Chữ ký đương-sự

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 8 năm 1989

Kính gởi : Bà Chủ

Chủ tịch Hội gia đình tù nhân

Chính trị Việt Nam

P.O. Box 5435

ARLington VA 22205 - 0635

Kính thưa Bà Chủ Tịch

Con tên là : Dương thị Mỹ Phương sinh ngày 21 tháng 8 năm 1975 tại Gò Vấp.

Hiện trú tại 482/155 đường Lê Đại Hành, phường 11. Q. Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ba con là Dương Đức Minh, sinh ngày 18/4/1942 tại Q3 Sài Gòn. Phục vụ trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa, Cấp bậc Đại úy, số quân : 62/180025 ; Đơn vị Bộ Tư lệnh thủy Quân lục chiến KBC 3331

Sau khi chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đầu hàng ngày 30-4-1975 Ba con phải đi học tập cải tạo ngày 24-6-1975 và chết ở trong trại cải tạo ngày 17 tháng 11 năm 1975

Mẹ con là : Nguyễn thị Mới sinh ngày 12 tháng 01 năm 1943 cùng địa chỉ nói trên

Trân trọng kính xin bà Chủ Tịch chiếu cố giúp đỡ cho con và mẹ con, được tái định cư tại Hoa Kỳ theo chính sách nhân đạo. Con xin chân thành cảm ơn bà vô biên

Kính Đơn

Phương

Dương thị Mỹ Phượng

Hồ sơ đính kèm gồm có:

1. Một bản photo chứng chỉ tại ngũ
2. Một bản photo Biên bản tử vong
3. Một bản photo Biên Bản kiểm kê tư trang
4. Hai bản giấy khai sinh + 1 bản thành 3 bản khai sinh

Ghi chú : Trong biên bản tử vong, trại lại ghi tên mẹ của Ba con là bà Lê Thị Đông, bà này là kế mẫu của ba con

FROM: DƯƠNG-THỊ MỸ-PHƯỢNG
482/55 LÊ-QUANG-ĐỊNH
F11 QUẬN BÌNH THẠNH
TP. HỒ-CHÍ-MINH VIỆT-NAM.

PAR AVION

BÌNH THẠNH 22.8.89 70400

VIETNAM 6250 đ

TN Dũng

TO: MRS KHÚC-MINH-THƠ
CHỦ TỊCH HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT-NAM, P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL